

Gia Lai, ngày 14 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành hệ thống luật pháp về Thủy lợi

Thực hiện Quyết định 344/QĐ-TTg ngày 26/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Thủy lợi; Văn bản số 8161/BNN-TCTL ngày 19/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức triển khai thi hành hệ thống luật pháp về Thủy lợi.

Để triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất có hiệu quả Luật Thủy lợi và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai hệ thống luật pháp về thủy lợi trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a. Xác định nhiệm vụ cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành hệ thống luật pháp về thủy lợi, đảm bảo tính kịp thời, thống nhất và có hiệu quả.

b. Tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đến các tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Tạo sự chuyển biến tích cực và đưa công tác thủy lợi đi vào nề nếp, đúng pháp luật, khai thác và sử dụng công trình thủy lợi một cách hợp lý, hiệu quả.

c. Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) trong việc tiến hành các hoạt động triển khai hệ thống luật pháp về thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

a. Đảm bảo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Quán triệt thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi, nhất là về vai trò, ý nghĩa của công tác thủy lợi trong tình hình hiện nay.

b. Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện, đảm bảo chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc.

c. Trong quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo sự phối hợp thường

xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong việc triển khai hệ thống luật pháp về thủy lợi. Có lộ trình cụ thể để đảm bảo Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

d. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật:

a. Đăng tải toàn văn nội dung Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; giới thiệu, phổ biến Luật Thủy lợi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Gia Lai; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan;

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo.

b. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cho đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo.

c. Tổ chức tuyên truyền phổ biến nội dung cơ bản của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các cán bộ, công chức tại cấp huyện, cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo.

2. Rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để thi hành Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan:

a. Xây dựng văn bản quy định cụ thể các nội dung thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh được giao trong Luật Thủy lợi và trong các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo (theo các Nghị định, Thông tư hướng dẫn).

b. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bảo đảm phù hợp với nội dung của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo (theo các Nghị định, Thông tư hướng dẫn).

c. Rà soát, tham mưu việc củng cố mô hình tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi để nâng cao hiệu quả trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018 đến năm 2020.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động thủy lợi:

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, các quy định về lĩnh vực thủy lợi hiện hành, nhằm nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi cho người trực tiếp làm công tác thủy lợi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo.

(Nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương được quy định cụ thể tại các phụ lục I, II, III, IV, V kèm theo Kế hoạch)

III .KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách Nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Sở Tài chính và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và địa phương.

Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thi hành Luật Thuỷ lợi được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 10/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện trước ngày 15/12.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Tổng cục Thủy lợi (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch. Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các đơn vị quản lý, khai thác CTTL;
- Lưu VT, KTTH, NL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**



Phụ lục I



CHI TIẾT MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT THỦY LỢI

(Kèm theo Kế hoạch số 2815/KH-UBND ngày 14/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP, TỔNG HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Tổ chức và phương thức khai thác công trình thủy lợi				
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; tăng cường áp dụng cơ chế khoán trong công tác quản lý, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng công trình thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Xác định quy mô thủy lợi nội đồng, phân cấp quản lý công trình, xác định điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp Huyện	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Quyết định của UBND tỉnh	Quí I năm 2019 và các năm tiếp theo
4	Nghiên cứu các phương thức khai thác công trình thủy lợi (đặt hàng, đấu thầu) theo quy định tại Điều 23 Luật Thủy lợi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định triển khai tại địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan, đơn vị liên quan thuộc tỉnh; Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên hàng năm
II	Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi				
1	Tổ chức rà soát, xác định cụ thể số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ khác (nếu có) theo từng vụ hoặc cả năm, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã	Văn bản/ biên bản	
2	Rà soát, bổ sung hợp đồng (bổ sung phụ lục hợp đồng) cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa bên cung cấp và bên sử dụng trong thời gian 6 tháng cuối năm 2018, làm cơ sở nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng	2019

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHÓ HỢP, TỔNG HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định số 96/2018/NĐ-CP và Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018.				
3	Xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (nếu có) trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định. Gửi hồ sơ phương án giá tới Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính	Văn bản của UBND tỉnh và phương án giá	Trước ngày 30/3 năm trước năm kế hoạch
4	Tham mưu Ban hành quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2018
5	Lập dự toán, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
6	Tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định; gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và PTNT; Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; Cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản của UBND tỉnh	Hàng năm
7	Tổ chức rà soát, sửa đổi bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện đặc thù của địa phương, làm căn cứ xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi các năm tiếp theo.	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Sở Lao động, TB&XH, Sở Kế hoạch&ĐT, cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
III	Lập, phê duyệt và triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai, phương án bảo vệ công trình thủy lợi				
1	Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ban hành quy định phạm vi vùng phụ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	Quyết định của chủ tịch Ủy ban	Quí 1 năm 2019

TT DÂN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHÓI HỢP, TỔNG HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	cản đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quy định việc giới hạn hoặc cấm các phương tiện giao thông có trọng tải lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình do tỉnh quản lý.			nhân dân tỉnh	
2	Lập kế hoạch việc xây dựng phương án bảo vệ công trình cụ thể, dự kiến kinh phí, đề xuất phương án thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phân kỳ thực hiện.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	Quyết định của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quí 2 năm 2019
3	Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức lập, phê duyệt, triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai đối với công trình thủy lợi trên địa bàn theo Luật Thủy lợi, pháp luật về Phòng, chống thiên tai và các pháp luật khác có liên quan	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	Công văn	Thường xuyên
4	Tổ chức kiểm tra, rà soát, hướng dẫn triển khai xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi, phương án ứng phó thiên tai đối với công trình thủy lợi trên địa bàn theo Luật Thủy lợi, pháp luật về Phòng, chống thiên tai và các pháp luật khác có liên quan	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	Báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện	Hàng năm
5	Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thông báo trên phương tiện thông tin truyền thông về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm công trình thủy lợi, xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở TN và MT, UBND cấp huyện; Đơn vị khai thác công trình thủy lợi	Báo cáo	Trước ngày 25 hằng tháng

Phụ lục II

**CHI TIẾT MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI, THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2018/NĐ-CP NGÀY 14/5/2018
CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THỦY LỢI**

(Kèm theo Kế hoạch số: 1845 /KH-UBND ngày 14 / 4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Quy định năng lực của tổ, chức cá nhân khai thác công trình thủy lợi				
1	Xây dựng kế hoạch cụ thể việc cung cấp, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác khai thác công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu (số lượng cán bộ, thời gian, kinh phí dự kiến hàng năm để tổ chức thực hiện đào tạo) trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	Quyết định của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quí I năm 2019
2	Chỉ đạo tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi triển khai thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu với quy định về yêu cầu năng lực của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; lập báo cáo, xây dựng kế hoạch cụ thể việc cung cấp, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác khai thác công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu (số lượng cán bộ, thời gian, kinh phí dự kiến hàng năm để tổ chức thực hiện đào tạo) trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Văn bản/Báo cáo	Quí I năm 2019
3	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho các đối tượng làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, quản lý đập theo quy định, phù hợp với thực tế công trình tại địa phương. - Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	Báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
NHÂN DÂN	nhận tính, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện đào tạo để đáp ứng năng lực theo yêu cầu chậm nhất sau thời gian 03 năm kể từ ngày 01/7/2018 theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP của Chính phủ				
II	Cấp phép đối với các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi				
1	Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiệm vụ: thống kê các giấy phép đã được cấp, những hoạt động phải có giấy phép;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở TN và MT, UBND cấp huyện; Đơn vị khai thác công trình thủy lợi	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Quí I năm 2019
2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đặc biệt, đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi. Kết quả xử phạt vi phạm hành chính (nếu có)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở TN và MT, UBND cấp huyện; Đơn vị khai thác công trình thủy lợi	Kết luận thanh tra, kiểm tra; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có)	Thường xuyên
3	Giám sát việc thực hiện giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đặc biệt, đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi.	Đơn vị khai thác công trình thủy lợi	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, xã	Báo cáo, kiến nghị	Thường xuyên

Phụ lục III

**CHI TIẾT MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI, THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP NGÀY 04/9/2018
CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC**

(Kèm theo Kế hoạch số: 1815 /KH-UBND ngày 14/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Phân loại đập, hồ chứa nước				
1	Ban hành danh mục đập, hồ chứa nước lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, các đơn vị quản lý khai thác CTTL	Quyết định của UBND tỉnh	Quí I năm 2019
II	Đối với đập, hồ chứa nước trong giai đoạn xây dựng hoặc sửa chữa nâng cấp				
1	Quy trình vận hành cửa van, quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình.	Chủ đầu tư	Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt	Lập, phê duyệt cùng với hồ sơ thiết kế
2	Phương án ứng phó thiên tai cho đập, vùng hạ du trong quá trình thi công	Chủ đầu tư	Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND cấp xã, huyện, tỉnh	Xây dựng và cập nhật hàng năm
3	Kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị liên quan	Văn bản	Khi hoàn thành thi công xây dựng công trình
4	Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	Chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Tờ khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu đưa vào khai thác
5	Lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước	Chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Hồ sơ được lưu trữ	Trước khi bàn giao công trình vào khai thác
6	Lập, phê duyệt và thực hiện quy trình vận	Chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở tài nguyên và Môi trường, UBND cấp	Hồ sơ được lưu trữ	Trước khi bàn giao công trình

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	Lắp đặt thiết bị và quan trắc đập, hồ chứa nước		huyện, các đơn vị liên quan		vào khai thác
	Lắp đặt thiết bị và quan trắc đập, hồ chứa nước	Chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan		- Trước khi bàn giao công trình vào khai thác - Thực hiện quan trắc thường xuyên
8	Lắp đặt thiết bị và quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan		- Trước khi bàn giao công trình vào khai thác - Thực hiện quan trắc thường xuyên
9	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du	Chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan		Trước khi bàn giao công trình vào khai thác
10	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan		Trước khi bàn giao công trình vào khai thác
11	Phương án ứng phó thiên tai	Chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND các cấp	Lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm trong quá trình thi công
12	Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND các cấp	Trước khi tích nước
13	Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước	Chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu	Trước khi bàn giao công trình

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
					vào khai thác
III	Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác				
1	Quy trình vận hành cửa van (phê duyệt trong cùng nội dung Quy trình vận hành hồ chứa đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết)	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt	04/9/2019
2	Quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt	04/9/2020
3	Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước				
-	Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa kê khai đăng ký	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Tờ khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	Sau 45 ngày làm việc kể từ khi Nghị định có hiệu lực thi hành
-	Đập, hồ chứa nước khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan		Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.
4	Lập và lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Hồ sơ lưu trữ	Sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành
5	Lập, phê duyệt và thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước				
	Hồ chứa thủy lợi còn lại trên địa bàn tỉnh	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Quyết định của UBND cấp tỉnh, huyện	04/9/2019
6	Lắp đặt và quan trắc đập, hồ chứa nước	Tổ chức, cá nhân	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND		Thực hiện

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	 Lắp đặt thiết bị và quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	khai thác đập, hồ chứa nước	cấp huyện, các đơn vị liên quan		quan trắc thường xuyên
-	Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan		Lắp đặt và thực hiện quan trắc thường xuyên
-	Đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan		04/9/2020
-	Đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan		04/9/2021
8	Kiểm tra hiện trạng đập, hồ chứa nước	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước		Báo cáo hiện trạng	Thường xuyên, trước lũ, sau lũ, đột xuất
9	Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo UBND cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, Chủ đập	Báo cáo hiện trạng	Hằng năm
11	Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, Chủ đập	Báo cáo	Hàng năm
12	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước				
-	Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước đến mực nước dâng bình thường hoặc trong năm thứ năm kể từ ngày tích nước	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề cương, kết quả kiểm định	
-	Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề cương, kết quả kiểm định	Theo định kỳ
	Kiểm định đột xuất.	Tổ chức, cá nhân	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND	Quyết định phê duyệt	Theo yêu cầu

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
		khai thác đập, hồ chứa nước	cấp huyện, các đơn vị liên quan	Đề cương, kết quả kiểm định	của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
13	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	Tổ chức khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Quy trình bảo trì; Hồ sơ dự án sửa chữa nâng cấp, hiện địa hóa hồ chứa nước	Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
14	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du				
-	Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan		04/9/2020
-	Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan		04/9/2021
15	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Hồ sơ, phương án cắm mốc	Hàng năm
16	Lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ				
-	Đối với đập, hồ chứa nước lớn, vừa trên địa bàn	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, huyện, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND cấp tỉnh, huyện	Hàng năm
-	Đối với đập, hồ chứa nước nhỏ	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước		Quyết định phê duyệt của tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Hàng năm
17	Phương án ứng phó thiên tai	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND các cấp	Lập và rà soát, điều chỉnh, bổ

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	
18	Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	chứa nước			sung hằng năm	
19	Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND các cấp	Lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm	
20	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn; cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu	- Trước 04/9/2021; - Xây dựng và cập nhật hàng năm.
					Hệ thống cơ sở dữ liệu trên địa bàn	Thường xuyên

Phụ lục IV

**CHI TIẾT MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI, THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2018/NĐ-CP NGÀY 16/5/2018
CỦA CHÍNH PHỦ VỀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI NHỎ, THỦY LỢI NỘI ĐỒNG**

(Kèm theo Kế hoạch số: 2815 /KH-UBND ngày 14/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiêu tiết kiệm nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Tài chính, UBND huyện, UBND xã, HTX, THT và các đơn vị, cá nhân liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
2	Tham mưu ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Năm 2019 và hàng năm
3	Tham mưu Ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định 77/2018/NĐ-CP để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên cơ sở nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Tùy thuộc nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương từng năm
4	Ban hành quy định việc quản lý thanh quyết toán đối với hình thức hỗ trợ vật liệu xây dựng (nếu có); việc phân bổ dự toán, thanh toán, giải ngân vốn hỗ trợ qua UBND cấp xã đối với nguồn ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương	Sở Tài Chính	Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2019
6	Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện chính sách	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện, UBND xã, HTX, THT và các đơn vị, cá nhân liên quan	Văn bản của Sở	Hàng năm

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
7	Kiểm tra, giám sát đầu tư, khai thác công trình thủy lợi, thủy lợi nội đồng và sử dụng kinh phí hỗ trợ của ngân sách	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
8	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 31 tháng 3 hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm

Phụ lục V

**CHI TIẾT MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI, THI HÀNH THÔNG TƯ 05/2018/TT-BNNPTNT
NGÀY 15/5/2018 CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HƯỚNG DẪN LUẬT THỦY LỢI**

(Kèm theo Kế hoạch số: 1815 /KH-UBND ngày 14/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Lập hoặc rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành công trình thủy lợi theo quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT				
1	Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện việc lập hoặc rà soát, điều chỉnh, phê duyệt quy trình vận hành công trình thủy lợi do tỉnh quản lý trên địa bàn theo quy định tại Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	Quyết định của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quí I năm 2019
2	Đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành công trình thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị khai thác công trình thủy lợi, các chủ đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	Văn bản đôn đốc việc rà soát, lập kế hoạch xây dựng quy trình vận hành công trình thủy lợi ở cấp tỉnh	Quí I năm 2019
3	Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện hàng năm báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về những khó khăn vướng mắc, đồng thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị khai thác công trình thủy lợi, các chủ đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	Báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện	Hàng năm
II	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở				
1	Rà soát thực trạng quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, UBND xã, tổ chức khai thác CTTL đầu mối,	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2019

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
2	Xây dựng kế hoạch thành lập, cung cấp tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng theo Điều 30 của thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	các tổ chức dùng nước hiện hành, các cá nhân, đơn vị liên quan		
3	Thực hiện thành lập, cung cấp tổ chức thủy lợi cơ sở	Các tổ chức dùng nước hiện hành	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện, UBND xã, tổ chức khai thác CCTL đầu mối, các tổ chức dùng nước hiện hành, các cá nhân, đơn vị liên quan	HTX, THT được thành lập, cung cấp	100% tổ chức thủy lợi cơ sở được thành lập, cung cấp xong trước 30/6/2021.
III	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi				
1	Rà soát, Quyết định cụ thể các trường hợp cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị khai thác công trình thủy lợi, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	Quyết định của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quí II năm 2019
2	Đôn đốc chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi lập phương án cắm mốc trinh UBND Tỉnh phê duyệt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Văn bản đôn đốc việc rà soát, lập hồ sơ cắm mốc chỉ giới	Tháng 6/2019
3	Tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và bàn giao mốc chỉ giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để phối hợp quản lý, bảo vệ, bảo trì, khôi phục mốc bị mất hoặc bị sai lệch.	Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình	Hệ thống mốc chỉ giới	Hàng năm

